TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HN-ST
Ngày 27/02/2020
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Trị

Ông Nguyễn Văn Ngọc

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 16/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐ-ST ngày 10 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Huỳnh Diệu H,** sinh năm: 1976; cư trú: 61B, tổ 9, khu vực 2, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* **Ông Hồ Đình Q,** sinh năm: 1955; cư trú: 2710, Ingalls Ct, San Jose, Ca 95111, Hoa Kỳ (xin vắng mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Hiệu H trình bày: Bà và ông Hồ Đình Q sau thời gian tự tìm hiểu thì tiến đến xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2019, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình cảm nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Đình Q. Vợ chồng không có con chung và tài sản chung cũng như nợ chung.

Bị đơn ông Hồ Đình Q trình bày: Tại đơn đồng ý ly hôn và xin xét xử vắng mặt ngày 21/01/2020, ông Q thống nhất trình bày của bà Huỳnh Diệu H về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung. Ông đồng ý ly hôn với bà H và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo đơn khởi kiện ngày 28/10/2019 và giấy chứng nhận kết hôn số 79/2019 do Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ cấp ngày 16/7/2019 xác định quan hệ pháp luật của

vụ án là tranh chấp ly hôn. Ông Q ở Hoa Kỳ nên thuộc thẩm quyền của Toà an nhân dân thành phố Cần Thơ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có làm đơn ghi ý kiến của mình và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt (đơn ngày 21/01/2020) nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Các đương sự đều thống nhất rằng sau hôn nhân thì phát sinh mâu thuẫn không còn hạnh phúc, vợ chồng không thường xuyên quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững không còn nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[4] Nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228,điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Diệu H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Diệu H được ly hôn với ông Đỗ Đình Q.

- Về con chung, tài sản chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu nên không xem xét trong vụ án này.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Diệu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 001803 ngày 13/02/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà H đã nộp xong án phí sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự: Bà Huỳnh Diệu H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo nói trên đối với ông Hồ Đình Q là 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Hải

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- UBND. Q N;
- THA.DS-TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án**.**